

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HSST
Ngày 18/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Khánh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hà và ông Bùi Văn Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 5 - Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2026/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1991, tại Quảng Trị; Nơi thường trú: **Khu phố G, phường N, tỉnh Quảng Trị;** Nơi ở hiện tại: **Khu phố E, phường N, tỉnh Quảng Trị;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Nuôi (*đã chết*); Con bà: **Phạm Thị C,** sinh năm: 1959; Cùng trú tại: **Khu phố G, phường N, tỉnh Quảng Trị;** Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Chưa có; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 10/10/2025 đến ngày 17/10/2025 chuyển áp dụng biện pháp Tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh Q** cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1983, tại Quảng Trị; Nơi thường trú: **Khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị;** Nơi ở hiện tại: **Khu phố E, phường N, tỉnh Quảng Trị;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thợ điện: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Nguyễn Văn K,** sinh năm: 1955; Trú tại: **xã G, tỉnh Quảng Trị;** Con bà: **Hoàng Thị Xuân H1,** sinh năm: 1963; Trú tại: **Khu phố B, phường N, tỉnh**

Quảng Trị; Gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1989 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/6/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, hiện đã chấp hành xong;

- Ngày 17/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đakrông xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, hiện đã chấp hành xong;

- Ngày 02/8/2011, bị **Công an huyện H**, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển trái phép lâm sản”, đã chấp hành xong;

- Ngày 28/9/2013, bị **Công an thành phố Đ**, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 12/10/2025 đến ngày 17/10/2025 chuyển áp dụng biện pháp Tạm giam tại Phân trại tạm **giam T1, Công an tỉnh Q** cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Quang; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 01 năm 2002, tại Quảng Trị; Nơi thường trú: **Thôn K, xã H, tỉnh Quảng Trị**; Nơi ở hiện tại: **Thôn K, xã H, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lê V**, sinh năm 1960; Con bà: **Dur Thị L1**, sinh năm 1965; Cùng trú tại: **Thôn K, xã H, tỉnh Quảng Trị**; Gia đình có 07 chị em ruột, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: **Lê Thị Minh Á**, sinh năm 2004; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2025;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 08/10/2025 đến ngày 17/10/2025 chuyển áp dụng biện pháp Tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh Q**. Ngày 13/3/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Quốc B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1999, tại Quảng Trị; Nơi thường trú: **Khu phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị**; Nơi ở hiện tại: **Khu phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Hoàng Quốc T**, sinh năm: 1981; Con bà: **Võ Thị L2**, sinh năm: 1980; Gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 08/10/2025 đến ngày 17/10/2025 chuyển áp dụng biện pháp Tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh Q** cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Hoàng Tất L3**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1995, tại Quảng Trị; Nơi thường trú: **Khu phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị**; Nơi ở hiện tại: **Khu phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Hoàng Đ**, sinh năm 1963; Con bà: **Hồ Thị X**, sinh năm 1966; Cùng trú tại: **Khu phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị**; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con út; Vợ: **Lê Thị Hoài Y**, sinh năm: 2001 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 08/10/2025 đến ngày 17/10/2025 chuyển áp dụng biện pháp Tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh Q** cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị H và **Nguyễn Thanh L** có mối quan hệ tình cảm và chung sống với nhau tại nhà trọ **số A Đ thuộc phường N, tỉnh Quảng Trị**. **H** và **L** đã từng cùng nhau bán ma túy cho các đối tượng sử dụng ma túy, số tiền cả hai bán ma túy có được sử dụng để tiêu xài chung. Ngày 07/10/2025, do cần tiền tiêu xài, **H** tìm đến khu vực **đường N, phường N, tỉnh Quảng Trị** gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) mua 20 viên ma túy hồng phiến với giá 400.000 đồng. Sau khi có ma túy **H** đưa về phòng trọ tại **số A đường Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị** với mục đích để bán kiếm lời và cho **L** sử dụng.

Ngày 08/10/2025, **Lê Thị H** đã có 02 lần bán ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/10/2025, vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên **Lê Q** đi xe Taxi từ nhà của mình đến nhà trọ ở **số A đường Đ thuộc khu phố E, phường N, tỉnh Quảng Trị** để tìm mua ma túy. Khi đến nơi **Q** đi vào dãy trọ, lên tầng hai, phòng thứ hai gõ cửa, tại phòng trọ lúc này có **Nguyễn Thanh L, Lê Thị H** và **Trương Văn H2** (sinh năm 1990, trú tại **khu phố A, phường N**). Sau khi **Q** gõ cửa thì có một người ở trong phòng mở hé cửa (**Q** không rõ là ai), **Q** liền hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì có người trong phòng nói ra “Xuống đi anh đôi xuống cho”, đồng thời đọc cho **Q** tài khoản số 3901205121720 mở tại **Ngân hàng A** của **Lê Thị H**, yêu cầu **Q** chuyển khoản vào số tài khoản trên. Sau khi chuyển tiền, **Q** đi xuống tầng một nhà trọ và nói vọng lên “Em chuyển rồi nghe”. Lúc này, từ phía tầng hai có người ném 01 bao gói thuốc xuống cho **Q**, bên trong có 10 viên ma túy được quấn trong một mảnh ni lon màu đen. **Q** lấy ma túy rồi đi xe

taxi về nhà nghỉ P1 ở D N, phường N. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và thu giữ toàn bộ tang vật.

Lần thứ hai: Do trước đó Hoàng Quốc B đã liên lạc với Nguyễn Thanh L để hỏi mua ma túy nên khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/10/2025, khi L biết H có ma túy để bán L đã dùng tài khoản Zalo có tên là “Cu L4” nhắn tin đến tài khoản Zalo của B có tên là “Quốc Bảo” với nội dung “Có rồi nè” (tức là báo đã có ma túy để B đến mua). Đến khoảng 13 giờ ngày 08/10/2025, khi B đang ở nhà thì Hoàng Tất L3 nhắn tin thông qua ứng dụng Messenger Facebook tên “Lâm Hoàng” đến Facebook của B với nội dung nhờ đi mua ma túy dạng hồng phiến, rồi L3 sẽ cho lại 02 viên hồng phiến mục đích để sử dụng. B đồng ý sau đó đi bộ đến nhà L3, tại đây L3 đưa cho B 200.000 đồng để đi mua ma túy. B cầm tiền đi bộ đến nhà trọ ở số A đường Đ thuộc khu phố E, phường N, tỉnh Quảng Trị để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, B đến gõ cửa và đi vào phòng, lúc này trong phòng có Nguyễn Thanh L, Lê Thị H và Trương Văn H2 ngồi cùng nhau. L thấy B đến liền nói với H “B đến rồi tề” (nghĩa là thông báo với H có B đến mua ma túy). B hỏi “Có không để cho em hai xị” và để 01 tờ tiền 200.000 đồng xuống nền nhà thì H lấy tiền cất vào ví của mình rồi đi ra ngoài phòng trọ, khép cửa lại. Một lúc sau thì quay lại mở cửa phòng để B đi ra ngoài, H chỉ tay về hướng lan can, B hiểu ý là ma túy đã được để ở lan can nên đi đến thì thấy có 01 bao ni lon màu vàng được cuộn lại, bên trong có chứa ma túy. B cầm lấy số ma túy trên đi về nhà L3 để đưa cho L3. Khi đi đến kiệt số C đường Đ thuộc khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Công an phường N phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và thu giữ toàn bộ tang vật.

Sau khi Công an phường N bắt quả tang đối với Hoàng Quốc B, Hoàng Tất L3 biết tin, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đến Công an phường N, tỉnh Quảng Trị đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với 05 viên ma túy còn lại, Nguyễn Thanh L biết H cất giấu số ma túy trong túi áo khoác nên đã lấy để sử dụng hết.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với các đối tượng cho kết quả Nguyễn Thanh L, Lê Q, Hoàng Quốc B, Hoàng Tất L3 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng đối với Hoàng Tất L3 sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện đã đến Công an phường N đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số 1446/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu các viên nén (được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu M) gửi

đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là **1,04 gam**.

- Mẫu các viên nén (được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu A) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là **0,48 gam**.

Đồ vật, vật chứng và tài liệu tạm giữ:

- + 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có khắc chữ “WY”;
- + 01 mảnh giấy ni long màu đen không rõ hình dạng, kích thước;
- + 05 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY;
- + 01 mảnh giấy ni long, màu vàng, không rõ hình dạng, kích thước;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91, màu xanh, đã qua sử dụng (của **Lê Q**);

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu đỏ, đã qua sử dụng (của **Hoàng Quốc B**);

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax, đã qua sử dụng (của **Hoàng Tất L3**);

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECHNO SPARK, màu trắng, bị bung màn hình, đã qua sử dụng (của **Nguyễn Thanh L**).

- + 01 ví da màu nâu, có khắc chữ “SIMPLE & CLASSIC”, kích thước 12x10 cm, đã qua sử dụng;

- + 01 thẻ **ngân hàng A**, màu xanh đen, mang tên “LE THI HOAI” số thẻ 9704053129278098 (của **Lê Thị H**);

- + 200.000 đồng tiền **ngân hàng N**.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSDH, ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Quảng Trị truy tố các bị cáo **Lê Thị H** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo **Nguyễn Thanh L** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo **Lê Q**, **Hoàng Quốc B** và **Hoàng Tất L3** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Trị thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lê Thị H** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo **Nguyễn Thanh L** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo **Lê Q**, **Hoàng Quốc B** và **Hoàng Tất L3** phạm

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Thị H** mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (**S**) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh L** mức án từ 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù đến 04 (**B1**) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm u,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Quang M1** án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Hoàng Tất L3** mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Hoàng Quốc B** mức án từ 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù đến năm 03 (Ba) năm 06 (**S**) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy những tài sản không có giá trị sử dụng và tịch thu sung công quỹ những tài sản là công cụ phương tiện phạm tội theo quy định của pháp luật, trả lại cho bị cáo những tài sản không liên quan đến vật chứng vụ án.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền bị cáo **Lê Thị H** tự nguyện nộp khắc phục 300.000 đồng theo biên thu tiền số 0000446 ngày 12/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra

Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thanh L, Lê Q, Hoàng Quốc B và Hoàng Tất L3 hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vụ việc; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 07/10/2025, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Thị H đã mua 20 viên ma túy loại Methamphetamine về cất giấu để bán lại kiếm lời và cho Nguyễn Thanh L sử dụng. Ngày 08/10/2025 H lần lượt bán cho Lê Q 10 viên có khối lượng 1,04 gam ma túy loại methamphetamine và bán cho Hoàng Quốc B 05 viên (được Hoàng Tất L3 nhờ mua về để sử dụng) có khối lượng 0,48 gam ma túy loại Methamphetamine. Trong lần bán ma túy cho B, Nguyễn Thanh L giúp sức cho H bằng cách nhắn tin qua ứng dụng Zalo, thông báo cho B biết có ma túy để B đến mua. Số ma túy còn lại của H, L tự lấy và sử dụng một mình hết.

Hành vi của Lê Thị H đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lê Q, Hoàng Quốc B và Hoàng Tất L3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Cáo trạng số 20/CT-VKSĐH, ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Quảng Trị truy tố các bị cáo theo đúng tội danh và điều luật đã viện dẫn, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi nêu trên của Lê Thị H, Nguyễn Thanh L, Lê Q, Hoàng Quốc B và Hoàng Tất L3 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn lý, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Đối với Lê Thị H: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính, hoàn cảnh bị cáo một mình nuôi 03 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với Nguyễn Thanh L: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Từng nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị kết án về hành vi vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với Lê Q: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Trong thời gian chuẩn bị xét xử đã có hành động lập công chuộc tội trong việc bảo vệ lợi ích Nhà nước (Phát hiện bắt và giao nộp cho cơ quan chức năng 01 cá thể tê tê, có xác nhận của cơ quan chức năng); ngoài ra bị cáo Q là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mới sinh con nhỏ chưa có việc làm (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Hoàng Quốc B và Hoàng Tất L3: Các bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo L3 sau khi biết tin, nhận thức được hành vi của mình nên đã đến Công an đầu thú. Ngoài ra bị cáo L3 là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương), có ông là liệt sỹ (Gia đình đang thờ cúng), bị cáo cũng đã từng tham gia lực lượng dân quân cơ động tại địa phương năm 2022 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] **Về mức hình phạt:** Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc,

cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án bị cáo **H** là người giữ vai trò chính, trực tiếp mua và bán ma túy 02 lần, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xem xét cho bị cáo mức thấp của khung hình phạt là phù hợp. Đối với bị cáo **L** dù là vai trò giúp sức cho **H** trong việc liên hệ khách mua. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án và xử phạt hành chính nhiều lần nên cần xử nghiêm hơn đồng phạm thứ yếu thông thường mới đảm bảo tính răn đe. Đối với bị cáo **B** và bị cáo **L3**, trong vụ án bị cáo **B** giữ vai trò trực tiếp đi mua và cất giữ ma túy, bị cáo **L3** là người khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, đối với bị cáo **L3** sau khi biết tin đã ra đầu thú, ngoài ra bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét mức hình phạt thấp của khung hình phạt. Đối với bị cáo **Lê Q** có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:

Qua điều tra, xác minh, **Nguyễn Thanh L**, **Lê Q**, **Hoàng Quốc B** và **Hoàng Tất L3** không thuộc các trường hợp quản lý đối tượng liên quan đến ma túy tại địa phương nên không xem xét xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Đối với người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho **Lê Thị H** vào ngày 07/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã tiến hành xác minh, tuy nhiên chưa xác định được.

Đối với **Trương Văn H2**, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập làm việc nhưng đối tượng hiện không có ở địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người, tiếp tục làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền bị cáo **Lê Thị H** tự nguyện nộp khắc phục 300.000 đồng theo biên thu tiền số 0000446 ngày 12/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì ký hiệu MT1446M và MT1446A là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví da màu nâu khắc chữ “SIMPLE & CLASSIC” của bị cáo **Lê Thị H** là vật không còn giá trị sử dụng, không cần thiết trả lại cho bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno Spark của bị cáo **Nguyễn**

Thanh L; 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 của bị cáo Hoàng Quốc B; 01 điện thoại OPPO A91 của bị cáo Lê Q; 01 điện thoại Iphone XSMax của bị cáo Hoàng Tất L3, xét thấy các bị cáo đã sử dụng các điện thoại này để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ trong vụ án là số tiền liên quan trực tiếp đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 thẻ ngân hàng A mang tên “LE THI HOAI”, số thẻ 9704053129278098, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra xác định bị cáo Lê Thị H có sử dụng tài khoản ngân hàng gắn với thẻ ATM nêu trên để nhận tiền từ việc mua bán trái phép chất ma túy thông qua hình thức chuyển khoản. Tuy nhiên, cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ, sao kê và dữ liệu điện tử liên quan đến các giao dịch phục vụ việc giải quyết vụ án; số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội đã được làm rõ và bị cáo đã tự nguyện giao nộp. Xét thấy, thẻ ngân hàng nêu trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, không phải vật cấm lưu hành; việc lưu giữ bản sao các tài liệu, dữ liệu liên quan trong hồ sơ vụ án đã bảo đảm yêu cầu chứng minh tội phạm và phục vụ công tác quản lý theo quy định pháp luật. Do đó, việc tiếp tục tạm giữ hoặc tịch thu đối với thẻ ngân hàng này là không cần thiết, nên cần trả lại cho bị cáo Lê Thị Hoài .

[9] Tiếp tục ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thanh L, Hoàng Quốc B và Hoàng Tất L3; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Quang .1

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Thị H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Lê Q, Hoàng Quốc B và Hoàng Tất L3 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày

12/10/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt bị cáo **Lê Q 02 (H3)** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2025 đến ngày 13/3/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt bị cáo **Hoàng Quốc B 03 (Ba)** năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt bị cáo **Hoàng Tất L3 03 (Ba)** năm 02 (Hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

*** Tịch thu tiêu hủy gồm:**

- 01 Ví da màu nâu khắc chữ “SIMPLE & CLASSIC”, kích thước (12x10) cm, đã qua sử dụng.

- Một túi niêm phong, ghi mã số MT1446M, mặt trước túi niêm phong đóng dấu **phòng K1 Công an tỉnh Q** và có chữ ký xác nhận của Giám định viên và Điều tra viên (Theo Kết luận Giám định số 1446/KL-KTHS, Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 16/10/2025 của **Phòng K1 - Công an tỉnh Q**).

- Một túi niêm phong, ghi mã số MT1446A, mặt trước túi niêm phong đóng dấu **phòng K1 Công an tỉnh Q** và có chữ ký xác nhận của Giám định viên và Điều tra viên (Theo Kết luận Giám định số 1446/KL-KTHS, Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 16/10/2025 của **Phòng K1 - Công an tỉnh Q**).

*** Trả lại cho bị cáo:**

- 01 (một) thẻ **ngân hàng A**, màu xanh đen, mang tên “LE THI HOAI”, số thẻ: 9704053129278098.

*** Tịch thu sung công, gồm:**

- 01 Điện thoại nhãn hiệu Tecno Spark, màu trắng, bị bung màn hình, số Imei: 355816265272203, bên trong gắn thẻ sim Vinaphone trên bề mặt có in dãy số 89840200011676377813, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết, chất lượng bên trong.

- 01 Điện thoại, nhãn hiệu **S1** J6, màu đỏ, số Imei 1: 354402100842640, số

Imei 2: 354403100842648, bên trong gắn thẻ sim Mobiphone trên bề mặt có in dãy số 8401210812144841 máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, của **Hoàng Quốc B**;

- 01 Điện thoại, nhãn hiệu OPPO A91, màu xanh, số Imei1: 86015402230635; Imei2: 860154042230627, bên trong gắn thẻ sim Viettel trên bề mặt có in dãy số 8984048000064435969 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, của **Lê Q**

- 01 Điện thoại, nhãn hiệu Iphone XSMax, số máy: MT592LL/A, số Imei: 357274093877066, số Imei2: 357274094327384, bên trong gắn thẻ sim Viettel trên bề mặt có in dãy số 8984048000925796221, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, của **Hoàng Tất L3**.

- Tiền **ngân hàng N**: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Đang gửi vào tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị ngày 14/5/2026.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa **Công an Tỉnh Q** và **P** Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Quảng Trị ngày 18/5/2026).

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền bị cáo **Lê Thị H** tự nguyện nộp khắc phục 300.000 đồng theo biên thu tiền số 0000446 ngày 12/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo **Lê Thị H**, **Nguyễn Thanh L**, **Lê Q**, **Hoàng Tất L3** và **Hoàng Quốc B** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng THA DS khu vực 5;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Khánh Phương